TRANSMITTED FOR ADP

1/81 WTO

Recorded by BRR

Date 7/12/85

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

8/85

Well No. T70

E-Log No.

County SUNFLOWER

Site ID 5 331717090362301 19 | R=0* | T= A * | 2=W*

GEN. SITE DATA

Data reliab. 3= U * C U | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8= 133 *

Lat. Long./ 9= 331717 * | 10= 09036023 * | Well No. 12= T070 *

Location NE 13= SWSWS 27 T 17N R 04W * | Alt. 16= 109. *

Hyd. Unit (OWDC) 20= * | Date 21= 06/29/1985 *

Well use 23= W * | Water Use 24= Q * | Hole depth 27= 120. * | Well depth 28= 120. *

WL 30= 18. * | Date 31= 06/29/1985 * | Source 33= D *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T= A * | Date 159# 06/29/1985 * | Owner No.

Owner 161# EDWARD COBB *

FIELD QW

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Temp. 196#00010* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Cond. 196#00095* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | pH 196#00400* | 197= . *

CONSTR.

R=58* | T= A * | 59# 1* | Date 60= 06/29/1985 * | Remarks

Drlg. 63= 452 * | Name JEK IRR. EQ | Method 65= R * | Finish 66= S *

CASING

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csgn. 77# 0. * | Bot. csgn. 78= 80. * | Diam. 79# 16. *

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csng 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# 80. * | Bottom 84= 120. *

Type 85= S * | Diam. 87= 16. * | Size 88= . *

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= 146 * | T= A * | 147# 1 * | Q 150= 3000. * | Q/S 272= . *

LIFT

R=42* | T= A * | Lift type 43# T * | Intake 44= * | Power type 45= D *

Date 38= 06/29/1985 * | H.P. 46= 60. *

LOGS

R=198* | T= A * | Log 199# D * | Top 200= 0. * | Bot 201= 120. *

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= . * | Bot 201= . *

R=189* | T= A * | E Log No. 190# * | 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* | T= A * | Year 115# * | 117= * | 120= *

AQUIFERS

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= 18. * | Bot 92= 120. *

Unit ID 93= 112MRVA * | Name of Unit

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= . * | Bot 92= . *

Unit ID 93= * | Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* | T= A * | 99# 1 * | Unit tested 100= * | 103= *

R=105* | T= A * | 99# 1 * | Test No. 106# *

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft

108= . * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= . * | Storage coeff. | Boundaries

R=121* | T= * | Yr Begin 122# * | Network 258 # *

Water Level Data Collection (1)

5 mi S. of INVERNESS

CLAY	0	15
FINE SAND	15	30
COURSE SAND	30	70
COURSE SAND / PEA GRAVEL	70	120